

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2021/HS-ST

Ngày: 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Ông Phạm Văn Huynh.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng–Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1312021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1943 (chết) và bà Trương Thị Ngọc N, sinh năm 1942; Có vợ: Đỗ Thị Thùy Đ, sinh năm 1983 (ly hôn năm 2019); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 25/01/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh.

2/ Vũ Anh P, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn S, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1964; Có vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

– Trợ giúp pháp lý cho bị cáo Vũ Anh P: Bà Hoàng Thị L thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai (có mặt)

– Bị hại: Anh Lê Quang T, sinh năm 1989 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp Bình An, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

– Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: Xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Vũ Anh P là bạn bè, cả hai đều nghiện ma túy. Lúc 02 giờ ngày 28/10/2020, Nguyễn Văn C và Vũ Anh P cùng sử dụng ma túy tại khu vực thác An Viễn thuộc ấp An Viễn, xã Bình An, huyện Long Thành. Sau đó, C rủ P đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, P đồng ý. P điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 47B1–089.39 chở C đi lòng vòng tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến ấp Bình An, xã Bình An, huyện Long Thành thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 60Y1–0341 của anh Lê Quang T đang dựng trong Gara xe “Quang T” nên C kêu P tắt đèn, dừng xe lại đứng bên ngoài đường cảnh giới, còn C đi vào Gara dắt xe ra đường và đẩy đến chỗ P thì bị anh Lê Quang T và Nguyễn Thành N đang ngủ trong Gara phát hiện truy đuổi. C thấy vậy bỏ xe lại và lên xe của P để tẩu thoát thì bị anh T và N khống chế bắt giữ giao cho Công an xã Bình An lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý. Riêng P điều khiển xe mô tô bỏ chạy trốn. Đến ngày 13/11/2020, P bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành triệu tập làm việc và đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên (bút lục số 30 – 31, 61 – 64, 70 – 71, 142 – 145).

Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 86 ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số 60Y1 – 0341 trị giá 5.833.000 đồng (bút lục số 43 – 45).

Quá trình điều tra, do có nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của Vũ Anh P (năm 2018, P bị tai nạn giao thông đập não phẫu thuật...) nên Cơ

quan điều tra đã trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của P. Tại kết luận giám định pháp y Tâm thần số 198 ngày 18/3/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

– Về y học: Trước, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 – ICD.10).

– Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật) – bút lúc số 122 – 123.

– **Vật chứng vụ án:** 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số 60Y1 – 0341 đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Quang T. Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 47B1–089.39, người đứng tên chủ sở hữu là Hoàng Minh S đã bán lại cho người khác. Sau khi sử dụng vào việc phạm tội, P đã đưa cho người bạn tên Đ (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đem đi cầm cố mua ma túy sử dụng nên chưa thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

– **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số 60Y1–0341, bị hại anh Lê Quang T không yêu cầu gì thêm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị cáo Nguyễn Văn C và Vũ Anh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, vật chứng thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 86 ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành.

Bản Cáo trạng số 116/CT–VKSLT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Anh P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: Từ 10 đến 12 tháng tù.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s, p, l khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Anh P phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Vũ Anh P: Từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

– **Về vật chứng vụ án:**

+ 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số 60Y1–0341 đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Quang T.

+ Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 47B1–089.39, người đứng tên chủ sở hữu là Hoàng Minh S đã bán lại cho người khác. Sau khi sử dụng vào việc phạm tội, P đã đưa cho người bạn tên Đ (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đem đi cầm cố mua ma túy sử dụng nên chưa thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

– **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số 60Y1–0341, bị hại Lê Quang T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Ý kiến của Trợ giúp pháp lý cho bị cáo Vũ Anh P: Bị cáo P là người khuyết tật nặng, tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, l, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Vũ Anh P. Thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo P.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Anh P đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giá tài sản, Kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyễn Văn C và Vũ Anh P đều nghiện ma túy. Lúc 02 giờ ngày 28/10/2020, C và P cùng sử dụng ma túy tại khu vực thác An Viễn thuộc ấp An Viễn, xã Bình An, huyện Long Thành. Sau đó, C rủ P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. P điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 47B1-089.39 chở C đi lòng vòng tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến Gara xe “Quang T” tại ấp Bình An, xã Bình An, huyện Long Thành, phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 60Y1-0341 của anh Lê Quang T đang dựng trong Gara xe “Quang T” nên C kêu P tắt đèn, dừng xe lại đứng bên ngoài đường cảnh giới, còn C đi vào Gara dắt xe ra đường và đẩy đến chỗ P thì bị anh Lê Quang T và Nguyễn Thành Ng đang ngủ trong Gara phát hiện truy đuổi, C bỏ xe lại và lên xe của P để tẩu thoát thì bị anh T và Ng khống chế bắt giữ C giao cho Công an xã Bình An lập biên bản phạm tội quả tang. Riêng P điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đến ngày 13/11/2020, P bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành triệu tập làm việc và đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên (bút lục số 30 – 31, 61 – 64, 70 – 71, 142 – 145).

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, các bị cáo lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản, mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Tài sản các bị cáo trộm cắp là xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 60Y1-0341 trị giá 5.833.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Anh P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Anh P phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vai trò của từng bị cáo:

– Bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo là người đề xuất, rủ rê bị cáo Vũ Anh P trộm cắp tài sản. Bị cáo là người vào Gara xe “Quang T” trực tiếp trộm cắp tài sản nên cần phải xử nghiêm và cao hơn bị cáo P.

– Bị cáo Vũ Anh P: Sau khi được bị cáo C đề xuất, rủ rê trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý ngay, với vai trò giúp sức, cảnh giới để bị cáo C vào Gara “Quang T” trộm cắp tài sản của bị hại nên mức án xử phạt bị cáo P cần cân nhắc tương xứng hành vi, vai trò phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Anh P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Anh P là người khuyết tật nặng, tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra nên cần áp dụng thêm điểm 1, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo P là có cơ sở; Tại bút lục 122, 110 thể hiện bị cáo P phải uống hàng ngày và mỗi tháng phải tiêm một lần để chống động kinh; Ngoài ra, bị cáo P có nơi cư trú rõ ràng; Và để tạo điều kiện cho bị cáo P tiếp tục điều trị động kinh nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo P khỏi xã hội, cần xử phạt bị cáo P cải tạo không giam giữ, giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục phù hợp quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xét cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Về khấu trừ một phần thu nhập: Do hiện nay, bị cáo Vũ Anh P là người bị khuyết tật nặng, được lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng, được chính quyền địa phương xác nhận, và được cấp Sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng, hiện bị cáo không có nghề nghiệp, đang sống phụ thuộc vào cha, mẹ nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo P phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý của bị cáo Vũ Anh P, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

– 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số 60Y1–0341 đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Quang T (bút lục 86).

+ Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 47B1–089.39, người đứng tên chủ sở hữu là Hoàng Minh S đã bán lại cho người khác. Sau khi sử dụng vào việc phạm tội, P đã đưa cho người bạn tên Đ (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đem đi cầm cố mua ma túy sử dụng nên chưa thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số 60Y1–0341 (bút lục 86), quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị hại Lê Quang T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Anh P phạm tội Trộm cắp tài sản.
1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 25/01/2021.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s, l, p khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh P 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Anh P cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo P cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo P, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân chức cấp xã (nơi bị cáo P cư trú) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo P.

– **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang